

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Lại Văn Tùng

Ông Mai Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phượng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Trung K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Họ và tên:** **Trần Trung K**, sinh ngày 25/7/2006; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn C, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1986; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên:** **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 27/01/2006; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; V: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn K1, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến ngày 17/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* **Phạm Anh T**, sinh ngày 11/01/2007; *Giới tính:* Nam; *Nơi cư trú:* Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Văn hóa:* 9/12; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; con ông Phạm Văn K2, sinh năm 1978 và bà Mai Thị H2, sinh năm 1983; *Tiền án; tiền sự:* Không; *Nhân thân:* Ngày 08/02/2021, bị Công an xã X, huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đốt pháo nổ, hình thức cảnh cáo. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay đến ngày 17/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. *Họ và tên:* **Vũ Huỳnh T1**, sinh ngày 30/11/2005; *Giới tính:* Nam; *Nơi cư trú:* Xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Văn hóa:* 8/12; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; con ông Vũ Quang V, sinh năm 1982 và bà Mai Thị T2, sinh năm 1984; *Tiền án; tiền sự:* Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến ngày 17/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. *Họ và tên:* **Bùi Ngọc H3**, sinh ngày 22/8/2006; *Giới tính:* Nam; *Nơi cư trú:* Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Văn hóa:* 6/12; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; con ông Bùi Văn H4, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; *Tiền án; tiền sự:* Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến ngày 17/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của Trần Trung K:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Trung K:* Bà Trần Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T17 - Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của Phạm Văn Đ:* Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ:* Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T17 - Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của Phạm Anh T4:* Ông Phạm Văn K2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T4:* Bà Đặng Thị Anh T5 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T17 - Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của Vũ Huỳnh T1:* Bà Mai Thị T2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Huỳnh T1:* Bà Trần Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T17 - Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của Bùi Ngọc H3:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc H3:* Bà Trần Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T17 - Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Mai Thị T6, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ngô Văn T7, Đỗ Tuấn A, Nguyễn văn T8, Nguyễn Quốc Đ1, Bùi Hoàng T9, Mai Hoàng N2, Đỗ Đức T10, Bùi Anh T11, Trịnh Văn D, Lê Đình T12, Nguyễn văn B, Tô Đức T13, Bùi Minh Đ2. Đều vắng mặt.

- *Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đỗ Anh T14 có mâu thuẫn với Tô Đức T13. Ngày 04/3/2023, T14 nhắn tin vào nhóm chat facebook “Đại Bàng Đen” rủ các đối tượng gồm: Trịnh Văn H5, Bùi Văn H6, Ngô Văn T7, Đinh Viết D1, Bùi Hoàng T9, Mai Hoàng N2, Ngô Văn D2; tìm đánh nhóm Tô Đức T13. Tất cả đều đồng ý. Sau đó, H5 nhắn tin rủ Bùi Anh T11, Ngô Văn D2; Ngô Văn T7 rủ thêm nhóm thanh niên xã X gồm: Phạm Văn Đ, Bùi Ngọc H3, Phạm Tuấn L, Phạm Anh T, Phạm Quang H7, Vũ Huỳnh T1, Đỗ Tuấn A, Trần Trung K tìm đánh nhóm Tô Đức T13. Tất cả đều đồng ý. T7, D2 và Nguyễn T14 tự chế tạo và chuẩn bị 03 dao phóng lợn dài từ 1,5m đến 1,8m; 02 dao quắm (liềm); 02 kiếm kim loại tự chế rồi cất giấu tại một bãi đất trống ở khu công nghiệp thuộc xóm A, xã X.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 04/3/2023, 17 đối tượng đi trên 08 xe mô tô gồm: 01 xe Honda Airbalde (của Trịnh Văn H5); 02 xe Honda Vision (của Nguyễn Đỗ Anh T14, Đỗ Tuấn A); 01 xe Honda SH Mode (của Phạm Anh T4); 01 xe Honda Winer X (của Phạm Quang H7) và 03 xe Honda Wave loại 100 cm³ (của Bùi Văn H6, Bùi Hoàng T9, Vũ Huỳnh T1); các đối tượng có xe đã che biển hoặc không gắn biển kiểm soát và điều khiển xe đến KCN xã X như đã hẹn. D2 và Nguyễn T14 lấy số hung khí đã chuẩn bị từ trước phát cho các đối tượng như sau: 03 phóng lợn do T7, Đ, L cầm; 02 kiếm kim loại do H6, D2 cầm; 02 dao quắm do T9 và Dương cầm; những thanh niên còn lại không cầm hung khí thì cầm các chai bia thủy tinh rỗng do D1, H6 lấy tại chợ C1 - xã X mang đến. Sau đó, các đối tượng chia nhau ngồi lên các xe mô tô, cầm theo các loại hung khí di chuyển theo các tuyến đường KCN xã X – Ngã tư cây xăng đường mới xã X - Ngã tư bến xe thị trấn X – Ngã tư trung tâm huyện X – Khu vực công viên tượng đài T tìm Tô Đức T13. Quá trình di chuyển các đối tượng điều khiển xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, đánh võng; các đối tượng ngồi sau hươu hung khí lên trời, quẹt hung khí, quẹt chân chống xe xuống lòng đường để tạo tia lửa điện, ném nhiều vỏ chai bia thủy tinh xuống lòng đường nơi người dân đang tham gia giao thông, đi bộ tại đây; gây náo loạn khu vực tượng đài T và các tuyến đường

các đối tượng di chuyển qua. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi không tìm được nhóm của Tô Đức T13, tất cả đi về KCN xã X cất hung khí rồi về nhà.

Tối ngày 05/3/2023, 06 đối tượng gồm: Bùi Văn H6; Ngô Văn T7; Bùi Hoàng T9; Đinh Viết D1; Trịnh Văn H5; Nguyễn Đỗ Anh T14 hẹn và rủ nhau lên khu vực công viên tượng đài T đua xe. Các đối tượng H5, Nguyễn T14, H6 điều khiển 03 xe mô tô gồm: 01 xe Honda AirBlade; 01 xe Honda Vision; 01 Honda Wave chở T7, T9, D1 từ KCN xã X đến khu vực công viên tượng đài T thuộc tổ C, thị trấn X. Tại đây, các đối tượng điều khiển xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, đánh võng 02 – 03 vòng đường xung quanh công viên tượng đài T thì gặp Tô Đức T13 đang đứng chơi tại đó. Thấy vậy, cả nhóm bàn bạc quay về KCN X để lấy hung khí. Đồng thời, T7 nhắn tin rủ thêm nhóm thanh niên xã X do Phạm Tuấn L cầm đầu để chuẩn bị đánh nhau nhưng do đã muộn nên nhóm của L từ chối không tham gia cùng. Khi 06 đối tượng lấy hung khí chuẩn bị đi tìm nhóm Tô Đức T13 thì bị lực lượng Công an tuần tra làm nhiệm vụ phát hiện truy đuổi. Nhóm đối tượng bỏ chạy, cất giấu hung khí và giải tán về nhà.

Do bức tức vì chưa đánh được Tô Đức T13 nên ngày 06/3/2023, D2 tiếp tục nhắn tin vào nhóm chat facebook “Đại Bàng Đen” và gọi thêm nhóm thanh niên xã X để tìm đánh Tô Đức T13. Chiều cùng ngày, D2, T7, Nguyễn T14, K đến chợ cầu C, xã X mua 03 dao bầu và 02 đoạn tuýp sắt dài khoảng 2-3m mang đến nhà Phạm Tuấn L để cùng nhau chế tạo 03 dao phóng lộn (Nhà L1 có 01 đoạn tuýp sắt) rồi cất giấu tại đây. Sau đó, L1 rủ thêm Đỗ Duy K3 và Nguyễn Quốc Đ1; K3, Đ1 đồng ý tham gia cùng. Đỗ Tuấn A và Bùi Ngọc H3 nhắn tin rủ thêm Đỗ Đức T10 với nội dung: “Rủ thêm một số đối tượng nữa, chuẩn bị hung khí sang địa bàn huyện X đi đánh nhau”. T10 đồng ý chuẩn bị 02 dao phóng lộn dài khoảng 2m rồi rủ Nguyễn Văn H8 và Đặng Tiến D3. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, 18 đối tượng gồm: Bùi Văn H6, Ngô Văn T7, Bùi Hoàng T9, Đinh Viết D1, Nguyễn Đỗ Anh T14, Ngô Văn D2, Phạm Văn Đ, Bùi Ngọc H3, Phạm Tuấn L, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Đỗ Tuấn A, Trần Trung K, Đỗ Duy K3, Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Đức T10, Nguyễn Văn H8, Đặng Tiến D3 tập hợp tại KCN xã X. Tại đây, Ngô Văn D2 lấy từ bãi đất trống trong KCN X ra số hung khí đã chuẩn bị để đưa cho các đối tượng T7, Đ, L, H8, Đặng D3 cầm 05 dao phóng lộn; T1, D3 cầm 02 kiếm kim loại; T9 và Đ cầm 02 liềm; K3 tự chuẩn bị và mang theo 01 đinh ba dài 1,5m rồi chia nhau ra ngồi lên 07 xe mô tô các loại gồm: 01 Honda Airbalde, 02 xe Honda Vision, 03 xe Honda Wave loại 100cm³, 01 xe Vario (của H8) di chuyển đi tìm Tô Đức T13 trên các tuyến đường như sau: KCN xã X – Ngã tư cây xăng đường mới xã X - Ngã tư bên xe thị trấn X – Ngã tư trung tâm huyện X – Khu vực công viên tượng đài T. Cả nhóm điều khiển xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, đánh võng, hò hét và hươ hung khí lên trời, quẹt hung khí, quẹt chân chống xe xuống lòng đường để tạo tia lửa điện nhiều vòng xung quanh khu vực tượng đài T gây tiếng ồn lớn náo động, mất trật tự, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân và người tham gia giao thông. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi không tìm được Tô Đức T13, các đối tượng tập trung tại khu vực bùng binh chân cầu L dàn hàng ngang

phương tiện, dơ hung khí chụp ảnh nhằm khoe chiến tích trên mạng xã hội Facebook, T15. Sau đó, các đối tượng mang hung khí về KCN xã X cất giấu rồi về nhà.

* Theo phản ánh của quần chúng nhân dân, ngày 09,10/3/2023 UBND các xã X, X, X, thị trấn X có công văn báo cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương của nhóm thanh niên vào các ngày 04, 05, 06/3/2023 và đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

* Tiến hành triệu tập các đối tượng liên quan để làm việc,

+ Nguyễn Đỗ Anh T14 và Bùi Văn H6 đã tự giác giao nộp: 01 dao kim loại (dao quắm), chiều dài 69cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 39cm, lưỡi dao dài 30cm, một cạnh được mài sắc; 01 dao kim loại (dao quắm), chiều dài 87cm, có cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 57cm, lưỡi dao dài 30cm, một cạnh được mài sắc; 01 phóng kim loại tự chế, chiều dài 157 cm; cán bằng kim loại, đường kính 21 mm, dài 139 cm; một đầu gắn lưỡi dao kim loại dài 18 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc; 01 phóng kim loại tự chế, chiều dài 165 cm; cán bằng kim loại, đường kính 21 mm, dài 142 cm; một đầu gắn lưỡi dao kim loại dài 23cm, mũi nhọn, một cạnh sắc; 01 phóng kim loại tự chế, chiều dài 182 cm; cán bằng kim loại, đường kính 21 mm, dài 159 cm; một đầu gắn lưỡi dao kim loại dài 23cm, mũi nhọn, một cạnh sắc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 18F1 – 476.21;

+ Trịnh Văn H5 tự giác giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 18F1 – 449.57;

+ Ông Phạm Văn D4 (bố của bị cáo Phạm Quang H7) tự giác giao nộp:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 18F1 – 454.60.

* Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Tuấn L phát hiện, thu giữ: 01 máy hàn nhãn hiệu Jasic – ZX5 250E, màu cam – đen các đối tượng sử dụng chế tạo hung khí.

* Trích xuất trong hệ thống camera an ninh của công an các xã, thị trấn, Cơ quan CSĐT thu giữ được 18 đoạn video ghi lại diễn biến, hành vi vi phạm của nhóm đối tượng nêu trên

* Đối với 03 chiếc xe gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 18F1 – 476.21; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 18F1 – 449.57; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, màu đỏ - đen, BKS: 18F1 – 454.60; Cơ quan điều tra đã xác minh đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình T16, Bùi Minh Đ2, Phạm Văn D4. Ông T16, Đ2, D4 không biết Nguyễn Đỗ Anh T14, Trịnh Văn H5, Phạm Quang H7 mượn làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông T16, Đ2, D4.

* Đối với các phương tiện còn lại gồm: 06 xe mô tô các loại và 02 dao phóng lộn tự chế, 02 kiếm tự chế, 01 đinh ba bằng kim loại; Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra, xác minh, truy xét nhưng chưa thu hồi được.

* Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 29-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Tuyên bố Ngô Văn D2, Phạm Tuấn L, Đinh Viết D1, Trần Trung K, Trịnh Văn H5, Bùi Văn H6, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Bùi Ngọc H3, Phạm Quang H7, Đỗ Duy K3, Nguyễn Văn H8 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự (Phạm Văn Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS):

- Xử phạt Trần Trung K 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

- Xử phạt Phạm Văn Đ 02 năm 03 tháng tù được trừ 03 tháng 25 ngày đã tạm giữ tạm giam (từ 21/6/2023 đến 17/10/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt Bùi Ngọc H3 02 năm 03 tháng tù được trừ 03 tháng 20 ngày đã tạm giữ tạm giam (từ 26/6/2023 đến 17/10/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt Phạm Anh T4 02 năm 03 tháng tù được trừ 03 tháng 25 ngày đã tạm giữ tạm giam (từ 21/6/2023 đến 17/10/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt Vũ Huỳnh T1 02 năm 03 tháng tù được trừ 03 tháng 25 ngày đã tạm giữ tạm giam (từ 21/6/2023 đến 17/10/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 09-12-2023, bị cáo Trần Trung K có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 06-12-2023, bị cáo Phạm Văn Đ và người đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị H1 có kháng cáo xin cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

* Ngày 12-12-2023 bà Phạm Thị H (là mẹ đẻ, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Ngọc H3) kháng cáo toàn bộ bản án và xin cho bị cáo H3 được hưởng án treo.

* Ngày 12-12-2023 bà Mai Thị T2 (là mẹ đẻ, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Huỳnh T1) kháng cáo toàn bộ bản án và xin cho bị cáo T1 được hưởng án treo.

* Ngày 06-12-2023, bị cáo Phạm Anh T4 và người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn K2 có kháng cáo xin cho bị cáo T4 được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Bùi Ngọc H3 và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo Trần Trung K tự nguyện rút kháng cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Trung K hoàn toàn nhất trí với quan điểm của bị cáo K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa bị cáo Trần Trung K tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Trần Trung K. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Bùi Ngọc H3 thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Đ có bà nội, bà ngoại có bằng khen; bị cáo T có ông bà nội có H9, Huy chương; bị cáo H3 có bà nội có bằng khen. Đây là những tình tiết mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho các bị cáo này được hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ trình bày:* Bản án sơ thẩm của Tòa án huyện X đã áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm 03 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật nhưng mức hình phạt như vậy là quá nặng. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bà nội, bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T trình bày:* Bản án sơ thẩm của Tòa án huyện X đã xử phạt bị cáo Phạm A1 Tuân 02 năm 03 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Huỳnh T1 và Bùi Ngọc H3 trình bày:* Hành vi của bị cáo T1 và bị cáo H3 là sai trái, là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó

khăn; bà nội bị cáo H3 tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen; bị cáo T1 có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hai bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Trung K, Phạm Văn Đ và người đại diện theo pháp luật, Phạm Anh T4 và người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật của Vũ Huynh T1, người đại diện theo pháp luật của Bùi Ngọc H3; đều làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung K đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; ông Trần Văn C là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Trung K hoàn toàn nhất trí với quan điểm của bị cáo K và không có ý kiến gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Trung K.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3 đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết; thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; các dữ liệu trích xuất camera và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào tối các ngày 04, 05, 06/3/2023, Ngô Văn D2, Phạm Tuấn L, Đinh Viết D1, Trần Trung K, Trịnh Văn H5, Bùi Văn H6, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3, Phạm Quang H7, Đỗ Duy K3, Nguyễn Văn H8 cùng các đối tượng dưới 16 tuổi là Nguyễn Đỗ Anh T14, Mai Hoàng N2, Bùi Hoàng T9, Đỗ Đức T10, Nguyễn Quốc Đ1, Bùi Anh T11, Ngô Văn T7, Đỗ Tuấn A đã rủ nhau mang theo hung khí gồm dao, kiếm, phóng bằng kim loại, vỏ chai bia thủy tinh điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, nẹt pô, lạng lách, đánh võng, hò hét, cầm hung khí và chân chống quệt xuống lòng đường tạo tia lửa; ném vỏ chai bia thủy tinh xuống lòng đường trên các tuyến đường thuộc địa bàn các xã X, X, X, thị trấn X để tìm đánh Tô Đức T13 gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm về trật tự ở những nơi công cộng, vi phạm quy tắc, nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến hoạt động lành mạnh và bình thường ở nơi công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã bị truy tố và xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Trung K, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Bùi Ngọc H3, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo để ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo như vậy cũng là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thật sự ăn năn, hối hận và khai báo thành khẩn toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo xuất trình thêm đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Bùi Ngọc H3 có bà nội tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen; bị cáo Vũ Huỳnh T1, Phạm Anh T4 có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến; bị cáo Phạm Văn Đ có bà nội, bà ngoại tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen.

Trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện vụ án, căn cứ các quy định của pháp luật, xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi. Tính đến ngày xét xử phúc thẩm các bị cáo Bùi Ngọc H3, Phạm Anh T4 cũng vẫn chưa đủ 18 tuổi. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội chứ không nhằm trừng trị. Tạo mọi điều kiện và áp dụng các biện pháp phi trừng trị đối với họ. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Bùi Ngọc H3 ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo này được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do bị cáo Trần Trung K rút kháng cáo và kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huỳnh T1, Bùi Ngọc H3 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Trung K. Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 29-11-2023 của Tòa án nhân

dân huyện Xuân Trường có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trần Trung K kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 29-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3;

3. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

4. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự

4.1. Xử phạt Phạm Văn Đ 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến ngày 17/10/2023.

4.2. Xử phạt Bùi Ngọc H3 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến ngày 17/10/2023).

4.3. Xử phạt Phạm A1 Tuân 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến ngày 17/10/2023.

4.4. Xử phạt Vũ Huynh T1 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến ngày 17/10/2023.

Giao các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3 cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Trung K, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T, Vũ Huynh T1, Bùi Ngọc H3 không phải nộp.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Minh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tuấn

Lại Văn Tùng

Mai Thị Minh Hồng